

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày : 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Huy Châu
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên
2. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn Q., sinh ngày 18/8/2003 tại thành phố L., tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 762D đường Hà Hoàng Hổ, khóm Đ.T., phường Đ.X, thành phố L., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ1., sinh năm 1981 và bà Phạm Thị Kiều Ng., sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:

1. Bà Thái Thị Diễm Tr. là Luật sư Công ty Luật TNHH & Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Số 10/4 đường Lê Hồng Phong, phường M., thành phố L., tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Đình Thái H. là Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Hùng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố N.. Địa chỉ: Số 829/14 đường Nguyễn Lương Bằng, Khu phố Th., phường H1., quận C., Thành phố N. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Võ Minh Đ., sinh năm 2000; Nơi cư trú: Số 52/2A khóm Đ.T.7, phường P., thành phố L., tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Văn Đ1., sinh năm 1981, Nơi cư trú: Số 762D đường Hà Hoàng Hồ, khóm Đ.T., phường Đ., thành phố L., tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc Q1., sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số 108/9 đường Dương Văn Nghệ, khóm M.Th., phường M., thành phố L., tỉnh An Giang (Có mặt);

2. Ngô Thị Xuân H., sinh năm 2003; Nơi cư trú: Số 797/38 khóm B.Đ.4, phường B., thành phố L., tỉnh An Giang (Có mặt);

3. Lê Thị Anh T., sinh năm 2006; Nơi cư trú: Số 4/19 khóm H.T., phường M.T., thành phố L., tỉnh An Giang (Vắng mặt);

4. Ôn Thị Anh T1., sinh năm 2003; Nơi cư trú: Số 789/38 khóm B.Đ.4, phường B., thành phố L., tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/7/2021, Đặng Văn Q. cùng Ngô Thị Xuân H., Lê Thị Anh T., Ôn Thị Anh T1. đang ngồi uống nước tại tầng lầu ở quán cà phê “Là Game” ở số 72 đường Nguyễn Văn Linh, khóm Đ.T.8, phường P., thành phố L., tỉnh An Giang. Cùng lúc này, Nguyễn Ngọc Q1. (bạn trai Xuân H.) và Võ Minh Đ. (bạn của Ngọc Q1.) đến quán uống nước. Tại đây, Ngọc Q1. đi lên tầng lầu nhìn thấy Văn Q. ngồi chung với Xuân Hoa, nên ghen tuông cự cãi, thách thức đánh nhau với Văn Q.. Khi đó, Đ. đang ở phía sau lưng Ngọc Q1., xông đến dùng tay nắm cổ áo của Q., đánh trúng vào mặt của Văn Q. 01 cái làm Văn Q. té úp mặt xuống thành ghế ngồi, Văn Q. chưa kịp phản kháng thì Ngọc Q1. tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào vùng đầu của Văn Q. 02 - 03 cái. Tức giận, Văn Q. lấy cây dao bằng kim loại, dài khoảng 15cm (loại dao bấm) mang theo để trong túi quần trước đó, cầm bằng tay phải xông đến đâm theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng bụng của Đ. 01 cái, được Xuân Hoa can ngăn và Đ. được đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị thương tích, đến ngày 15/7/2021 Đ. xuất viện. Riêng, Văn Q. sau khi gây án đã bỏ đi về nhà và đã vứt cây dao vào bụi cây đối diện quán cà phê Là Game.

Ngày 23/12/2021, Đặng Văn Q. bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

* *Vật chứng thu giữ:* Thu giữ các đoạn camera an ninh ghi nhận sự việc tại hiện trường và các vật dụng liên quan trong vụ án.

* *Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 437/21/TgT ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Võ Minh Đ., sinh năm 2000:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo hông trái, kích thước (2.5 x 0.8) cm, bờ sắc gọn: 02%,

+Thấu bụng:

* Thủng 01 lỗ hồng tràng đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: 30%

* Xuyên thủng đại tràng xuống 02 lỗ đưa hai đầu chỗ thủng đại tràng xuống ra ngoài làm hậu môn nhân tạo: 45%

- Hiện tại: Đóng hậu môn nhân tạo, đưa miệng nối vào trong ổ bụng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62% (sáu mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Cáo trạng số 29/CT-VKSAG-P2 ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Đặng Văn Q. về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn Q. thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố: Do bị Nguyễn Ngọc Q1. và Võ Minh Đ. đánh, bị cáo đã dùng dao đánh trả, đâm trúng gây thương tích cho Đ.. Bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Còn việc bị cáo bị Ngọc Q1. và Minh Đ. đánh, vết thương không đáng kể, bị cáo không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và cũng không yêu cầu xử lý hình sự đối với Quý và Đ..

Người bị hại anh Võ Minh Đ. trình bày: Anh thừa nhận việc anh đánh bị cáo Q. trước như vậy là sai. Gia đình Q. đã bồi thường cho anh 68.000.000 đồng tiền điều trị và các khoản khác theo thỏa thuận nên anh không yêu cầu bồi thường thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Đ1. trình bày: Từ sau khi vụ án xảy ra, gia đình ông đã nhiều lần đến thăm Đ. và thay bị cáo bồi thường tiền điều trị cho Đ. tổng cộng 68.000.000 đồng. Số tiền này ông cho Q. và không yêu cầu Q. trả lại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Mặc dù tại thời điểm phạm tội, bị cáo Q. chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được dùng dao đâm người khác có thể tử vong nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường số tiền 68.000.000 đồng cho người bị hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q. chưa đủ 18 tuổi, nên đề nghị áp dụng chính sách đối với người dưới 18 tuổi và người bị hại chưa chết nên cần áp dụng điều luật bị cáo phạm tội chưa Đ.. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 98, Điều 101 và Điều 102 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Đặng Văn Q. từ 04 năm đến 06 năm tù về tội “Giết người”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 quần jean.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Đ. đã nhận 68.000.000 đồng của gia đình bị cáo Q. và không yêu cầu thêm do đó không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Đình Thái H. phát biểu: Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên hành vi đó chưa đủ cơ sở truy tố tội “Giết người”. Bởi vì: Thứ nhất, căn cứ các bản khai và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, bị cáo chỉ dùng 01 dao duy nhất và sau khi đâm bị hại bị cáo không tẩu thoát mà thực tế người bị hại bỏ đi xuống lầu cho nên việc tiếp tục thực hiện hành vi để nhằm tước đoạt mạng sống của người bị hại là không có. Thứ hai, đối với kết quả giám định thương tật. Căn cứ theo Điều 1, Điều 2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì khi giám định trực tiếp trên cơ thể nạn nhân phải lấy mức trung bình còn khi giám định trên hồ sơ phải lấy mức thấp nhất của khung tỷ lệ. Cho nên, đối với vết thương thủng 01 lỗ hồng tràng, tỷ lệ thương tật từ 26% – 30%, nếu giám định trực tiếp trên cơ thể người bị hại thì tỷ lệ là 28% nhưng trong hồ sơ giám định không có hình ảnh chụp vết thương bị hại tại thời điểm chụp thì phải lấy tỷ lệ trên hồ sơ là 26%; Đối với vết thương thủng đại tràng, tỷ lệ thương tật từ 41% – 45%, nếu giám định trực tiếp trên cơ thể là 43%, giám định trên hồ sơ thì 41%. Như vậy, nếu giám định trực tiếp trên cơ thể hay giám định trên hồ sơ thì tổng tỷ lệ thương tật lúc này cũng chỉ còn 60% chứ không phải 62% như kết luận giám định. Nếu xác định đây là tội “Cố ý gây thương tích” thì chỉ có thể truy tố theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do tại phiên tòa hôm nay không có giám định viên tham dự để xác định lại kết luận giám định thương tật có gây nên hậu quả dẫn đến chết người để có thể truy tố bị cáo về tội “Giết người” hay không và kết luận giám định này có được thực hiện đúng với Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trả hồ để điều tra, truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Thái Thị Diễm Tr. phát biểu: Việc định tội danh về tội “Giết người” là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đối với người bị hại. Việc sử dụng kết luận giám định thương tật chưa phù hợp, bởi vì việc giám định thương tật đối với các vết mổ sau này có phải do lỗi từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra hay bị di chứng trong quá trình phẫu thuật hay trong quá trình cuộc sống hằng ngày do cơ thể của bị hại bị ảnh hưởng khi chăm sóc vết thương. Bị cáo đã đâm 01 nhát vào người bị hại thì bị cáo chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi tương ứng với tỷ lệ thương tật đó chứ không thể chịu trách

nhệm cho các di chứng, hậu quả sau này do quá trình điều trị gây ra. Mà tại phiên tòa hôm nay không có giám định viên tham dự để xác định lại kết luận giám định thương tật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trả hồ để điều tra, làm rõ tỷ lệ thương tật của người bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Về kết luận giám định: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng kết luận giám định chưa phù hợp, chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo Điều 2 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc giám định “*Giám định để xác định tỷ lệ % TTCT được thực hiện trên hồ sơ trong trường hợp người cần giám định đã bị chết hoặc bị mất tích hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật*”. Do đó, trong vụ án này, người bị hại chưa chết cho nên việc giám định được thực hiện trực tiếp trên cơ thể của người bị hại và việc cân nhắc xem xét để xác định tỷ lệ thương tật là do giám định viên đánh giá căn cứ vào tổn thương thực tế và mức độ ảnh hưởng của tổn thương đến cuộc sống, nghề nghiệp của người cần giám định để xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể trong khung tỷ lệ tương ứng với Bảng tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Như vậy, Kết luận giám định pháp y về thương tích số 437/21/TgT ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/7/2021 và Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 437/21/TgT ngày 22/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 06/7/2021, tại quán cà phê “Là Game” ở số 72 đường Nguyễn

Văn Linh, khóm Đ.T.8, phường P., thành phố L., tỉnh An Giang, tức giận việc bị Nguyễn Ngọc Q1. và Võ Minh Đ. vô cớ đánh, Đặng Văn Q. đã dùng dao bằng kim loại đâm 01 nhát vào vùng bụng - là nơi xung yếu của cơ thể con người - gây thủng hồng tràng, thủng đại tràng gây thương tích cho Đ. với tỷ lệ thương tật 62%, việc Đ. không chết là do được cứu chữa kịp thời.

Căn cứ pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn Q. đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm được quy định và trừng phạt tại Khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[3.1] Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[3.2] Với bị cáo Đặng Văn Q., thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo vẫn có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Mặc dù người bị hại và bạn của bị hại có phần lỗi đã cố tình gây sự, đánh bị cáo trước. Tuy nhiên, bị cáo vẫn có thể chọn cách xử sự khác phù hợp hơn nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao bấm đem theo sẵn trong người để đâm 01 nhát vào vùng bụng của người bị hại gây thương tích. Biết rõ vùng bụng là nơi xung yếu của cơ thể con người có thể gây ra cái chết cho nạn nhân, nhưng bị cáo đã hành động bất chấp hậu quả xảy ra. Tuy bị cáo chỉ đâm 01 nhát nhưng 01 nhát này đã thể hiện sự quyết liệt của bị cáo và đã gây ra vết thương nguy hiểm cho người bị hại. Việc bị hại không chết mà chỉ bị thương tật 62% là do được cứu chữa kịp thời – là ngoài ý muốn của bị cáo. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật Nhà nước, xem nhẹ tính mạng của người khác của bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm.

[3.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 68.000.000 đồng và tại phiên tòa người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này, sự việc xảy ra hoàn toàn là do lỗi của người bị hại và bạn của bị hại đã đánh bị cáo trước làm cho bị cáo bị kích động, bị bức xúc dẫn đến hành vi phạm tội và hành vi phạm tội của bị cáo cũng được xác định là phạm tội chưa Đ. nên phải chịu mức hình phạt tương ứng với phạm tội chưa Đ.. Đây là những tình tiết giảm nhẹ sẽ được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn Q. là người trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[4.1] Tại phiên tòa, người bị hại Võ Minh Đ. trình bày: Trong thời gian anh điều trị, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 68.000.000 đồng nên không yêu cầu Q. bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào, dù đó là tổn thất tinh thần. Xét thấy việc người bị hại không yêu cầu bồi thường xuất phát từ sự tự nguyện không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận mà không buộc bị cáo bồi thường.

[4.2] Đối với số tiền 68.000.000 đồng do ông Đặng Văn Đ1. thay bị cáo nộp khắc phục cho bị hại, do ông Đ1. không yêu cầu đối với số tiền này cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 cái áo thun, 01 quần jean của bị cáo mặc khi gây án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với: Võ Minh Đ., Nguyễn Ngọc Q1. đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt, dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào vùng đầu của Đặng Văn Q., nhưng do thương tích nhẹ, Văn Q. từ chối giám định, không yêu cầu bồi thường và cũng không yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không khởi tố đối với Đ. và Ngọc Q1. về hành vi “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q. phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn Q. 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun tay ngắn màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean dài màu xám đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:

Bị cáo Đặng Văn Q. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng